

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT
Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

1. Giới thiệu chung về dự án, gói thầu:

- Tên gói thầu: Dịch vụ công ích.
- Tên dự toán: Chăm sóc cây xanh, thâm cò trên địa bàn phường Phước Long năm 2026.
- Chủ đầu tư: Trung tâm dịch vụ tổng hợp phường Phước Long.
- Địa điểm thực hiện: Phường Phước Long, tỉnh Đồng Nai.
- Thời gian thực hiện: 365 ngày.
- Quy mô:
- Quy mô, khối lượng công việc thực hiện:
- Khối lượng công việc:

STT	Danh mục công tác / Diễn giải KL	Đơn vị tính	Khối Lượng
I	KHU VỰC BIA TƯỢNG NIỆM		
1	Duy trì cây cảnh tạo hình		
	Cây Cọ Dầu : 4	Cây	4
	Cây Kè bạc : 3	Cây	3
	Cây Sanh côn : 30	Cây	30
	Cây Tùng búp : 19	Cây	19
	Cây Thiên tuế : 3	Cây	3
	Cây sanh 5 tầng: 4	Cây	4
	Cây sanh 9 tầng: 4	Cây	4
	Cây nguyệt quê côn: 10	Cây	10
	Cây bóng mát loại 3		
	Cây bò đê cổ thụ: 1	Cây	1
	Cây si cổ thụ: 1	Cây	1
	Cây tùng bách tán cổ thụ: 1	Cây	1
	Cây sử quân tử: 10	Cây	10
2	Bồn hoa, bồn cảnh, cây hàng rào		
	Cây Kim Đồng: 6,06	M ²	6,06
	Dâm bụt: 14	M ²	14
	Cây Ô rô gân đỏ: 14,06	M ²	14,06
	Thâm cò		
	Cỏ nhung: 1400		
3	Quét rác trong công viên vỉa hè (gạch lá dừa, mắt na,...)		
	Gạch sân, nền đường, vỉa hè bằng gạch xi măng: 1157,76	M ²	1157,76
	Mặt đường bằng nhựa pha dầu: 777	M ²	77
4	Lau dọn nhà vệ sinh		
	30m ²	M ²	30
II	CÂY XANH ĐỊA BÀN PHƯỜNG THÁC MƠ CŨ		
1	Thâm cò		
	Cỏ thuần chủng: 1945,75	M ²	1945,75

	Cỏ không thuần chủng: 810,3	M ²	810,3
2	Bồn hoa, bồn cảnh, cây hàng rào		
	Cây đường viền, lá màu: 509,74	M ²	509,74
3	Cây tạo hình		
	Cây tạo hình: 581	Cây	581
4	Cây bóng mát loại 1		
	Cây bóng mát loại 1: 398	Cây	398
III	CÂY XANH CÔNG VIÊN HỒ LONG THỦY		
1	Duy trì cây bóng mát loại 1		
	Cây dừa: 64	Cây	64
	Cây liễu đỏ (liễu rũ): 36	Cây	36
	Cây giáng hương: 17	Cây	17
	Cây bàng lãng: 16	Cây	16
	Cây lim xẹt: 23	Cây	23
	Cây cẩm lai: 21	Cây	21
2	Cây ra hoa, tạo hình		
	Cây si lục bình: 3	Cây	3
	Cây hồng lộc: 31	Cây	31
	Cây kè bạc: 10	Cây	10
	Cây tường vi: 38	Cây	38
	Cây huỳnh liên: 24	Cây	24
	Cây mai vạn phúc: 40	Cây	40
	Cây si côn: 34	Cây	34
	Cây leo lan tiêu: 10	Cây	10
3	Duy trì bồn cảnh lá màu không hàng rào		
	Cây chuối ngọc: 106,7	M ²	106,7
	Cây mắt nai: 103,1	M ²	103,1
	Cây phúc lộc thọ: 109,2	M ²	109,2
	Cây lá trắng: 107,2	M ²	107,2
	Cây phôi bò: 51,8	M ²	51,8
	Cây bông búp: 102,6	M ²	102,6
	Cây mỏ két: 88,6	M ²	88,6
4	Thảm cỏ		
	Cỏ nhung: 7439,3	M ²	7439,3
5	Quét rác trong công viên vỉa hè (gạch lá dừa, mắt na,...)		
	Vỉa hè lát gạch Terazo Đường Thanh Niên (Dài 1.083,07m x 2m x 2 bên = 4.332,28m ²):	M ²	4332,28
	Đường dạo quanh hồ: (1.273m x 3m = 3.819 m ²):	M ²	3819
	Sân đường nội bộ diện tích = 2.601,04 m ² :	M ²	2601,04
	Chòi lục giác 1: (SL 06 cái) diện tích = 222,3 m ² :	M ²	222,3
	Chòi lục giác 2 (SL 01 cái) diện tích = 89,14 m ² :	M ²	89,14
6	Công tác vớt rác trên mặt kênh, mương bằng tàu công suất 24CV		
	5,848	Ha	5,848
7	Nhà vệ sinh (Số lượng: 03 cái) diện tích nền = 87,51 m ²		
	Dọn dẹp lau rửa nhà vệ sinh	M ²	87,51

IV	CÂY XANH ĐỊA BÀN PHƯỜNG SƠN GIANG CŨ		
1	Thảm cỏ		
	Cỏ thuần không thuần chủng: 20,69	M ²	20,69
2	Cây tạo hình		
	Cây tạo hình: 22	Cây	22
3	Duy trì cây bóng mát		
	Cây sao: 220	Cây	220
	Cây bằng lăng: 212	Cây	212
V	CÂY XANH ĐỊA BÀN PHƯỜNG LONG THỦY CŨ		
1	Thảm cỏ		
	Cỏ thuần chủng: 2.472,15	M ²	2472,15
	Cỏ thuần không chủng: 3.126,65	M ²	3126,65
2	Bồn hoa, bồn cảnh, cây hàng rào		
	Cây hàng rào, đường viền: 1.480	M ²	1480
3	Cây tạo hình		
	Cây tạo hình: 200	Cây	200
4	Duy trì cây bóng mát loại 1		
	Cây bóng mát loại 1: 138	Cây	
5	Duy trì cây bóng mát loại 2		138
	Cây bóng mát loại 2: 109	Cây	109
6	Duy trì cây bóng mát loại 3		
	Cây bóng mát loại 3: 159	Cây	159

- Yêu cầu công việc thực hiện trong thời gian 365 ngày:

- *Đối với thảm cỏ:*

+ Tưới nước 180 lần/năm. Lượng nước tưới 7 lít/m².

+ Phát cỏ, xén cỏ, làm cỏ tạp 4 lần/năm.

+ Phun thuốc trừ sâu 6 lần/năm.

+ Bón phân thảm cỏ 2 lần/năm.

- *Đối với cây đường viền, cây cảnh tạo hình, cây cảnh ra hoa:*

+ Tưới nước 180 lần/năm. Lượng nước tưới 7 lít/m².

+ Duy trì chăm sóc trong vòng 1 năm theo định mức quy định Quyết định số 38/QĐ-BXD ngày 17/1/2025 của Bộ Xây dựng.

- *Đối với cây bóng mát:*

+ Duy trì chăm sóc trong vòng 1 năm theo định mức quy định Quyết định số 38/QĐ-BXD ngày 17/1/2025 của Bộ Xây dựng.

- *Đối với quét rác công viên, vớt rác hồ nước, dọn nhà vệ sinh:*

+ Quét rác các lối đi dạo trong công viên (03 lần/01 tuần).

+ Vớt rác và lá khô trên bề mặt hồ (01 lần/01 tuần).

+ Lau dọn nhà vệ sinh (02 ngày/lần)

(Các chi tiết khác theo hồ sơ thiết kế đã được thẩm định)

2. Mục tiêu công việc:

Đề đảm bảo cảnh quan, mỹ quan đô thị và vệ sinh môi trường cây xanh, thảm cỏ trên địa bàn phường Phước Long.

3. Yêu cầu kỹ thuật của gói thầu:

Yêu cầu về mặt kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

3.1. Quy trình kỹ thuật chăm sóc

- Thảm cỏ
- Cây đường viền, cây cảnh tạo hình, cây cảnh ra hoa
- Cây bóng mát

3.2. Yêu cầu về tổ chức thi công, giám sát:

- Tổ chức kỹ thuật thi công: Nhà thầu phải cử người có đủ năng lực và kinh nghiệm theo đề xuất trong E-HSDT thường xuyên có mặt tại công trường để quản lý và điều hành tại công trình đúng yêu cầu kỹ thuật theo hồ sơ thiết kế và các quy trình, quy phạm hiện hành.

- Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về kỹ thuật và giải pháp thi công của mình, đảm bảo tuân thủ yêu cầu kỹ thuật và chỉ dẫn của cán bộ giám sát.

- Trong quá trình thi công phải thường xuyên theo dõi, kiểm tra chất lượng thi công và ghi chép đầy đủ vào nhật ký thi công. Các tài liệu nhà thầu phải lập thành hồ sơ và lưu giữ để cán bộ giám sát, chủ đầu tư và bất kỳ người nào khác được chủ đầu tư ủy quyền có thể tham khảo và xem xét bất kỳ thời gian nào.

- Cán bộ giám sát hoặc chủ đầu tư có quyền yêu cầu nhà thầu xử lý, phá bỏ hoặc thi công lại những hạng mục công việc mà qua kết quả kiểm tra cho thấy không đảm bảo chất lượng theo đúng yêu cầu kỹ thuật của công trình, dự án. Nhà thầu phải chịu mọi chi phí liên quan đến việc thi công lại, kiểm tra, nghiệm thu... và các chi phí khác phát sinh từ việc thi công lại của nhà thầu.

3.3. Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, máy móc, thiết bị (kèm theo các tiêu chuẩn về phương pháp thử):

- Máy móc, thiết bị phải đạt tiêu chuẩn an toàn theo quy định.
- Đối với vật tư thi công phải đáp ứng theo các quy chuẩn hiện hành

3.4. Yêu cầu về vệ sinh môi trường;

- Có bạt che phủ cho tất cả các phương tiện vận chuyển vật tư, phế thải khi lưu thông trên đường, tránh không làm vật liệu rơi vãi trên đường.

- Các phương án hạn chế đến mức thấp nhất các thể loại bụi, khói, tiếng ồn trong quá trình thi công.

- Có biện pháp bảo vệ không làm ảnh hưởng đến công trình lân cận và vệ sinh môi trường xung quanh.

- Các loại vật liệu thừa, phế thải phải được xử lý và đổ đúng nơi quy định.

- Thu dọn toàn bộ vật liệu thừa, di chuyển máy móc, thiết bị ra khỏi khu vực thi công sau khi hoàn thành công tác.

3.5. Yêu cầu về an toàn lao động;

Có biện pháp về an toàn lao động đảm bảo yêu cầu, cụ thể:

- Trong quá trình thi công phải có phương án bảo đảm an toàn cho người và phương tiện qua lại. Nhất là công tác thi công trên cao hoặc đoạn thường xuyên có phương tiện qua lại.

- Đối với công nhân phải được tập huấn an toàn lao động.

- Đối với các công việc thi công trên cao phải có bảo hiểm an toàn lao động.

- Đối với máy móc thiết bị thi công trên công trường phải có biện pháp bảo đảm an toàn máy móc, thiết bị...

- Nhà thầu phải có trách nhiệm với những sự cố hoặc các vấn đề liên quan khác trong quá trình thi công mà lỗi liên quan trực tiếp do Nhà thầu. Phải có phương án phòng ngừa và bảo vệ cần thiết, luôn luôn bố trí, duy trì thường xuyên và cung cấp đầy đủ các dụng cụ, thiết bị y tế khẩn cấp đầy đủ và phù hợp.

- Trước khi thi công Nhà thầu phải trình Chủ đầu tư phương án đảm bảo an toàn lao động, bao gồm phương án huấn luyện an toàn cho toàn bộ các cá nhân tham gia thực hiện gói thầu.

3.6. Yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của nhà thầu:

- Nhà thầu phải có thuyết minh biện pháp đảm bảo chất lượng và phương pháp kiểm tra chất lượng cụ thể, rõ ràng.

- Quản lý chất lượng vật tư: Tiếp nhận, lưu kho, bảo quản.

- Quản lý chất lượng cho từng công tác thi công.

4. Giải pháp và phương pháp luận:

Nhà thầu chuẩn bị đề xuất giải pháp, phương pháp luận tổng quát thực hiện dịch vụ theo các nội dung quy định tại Chương V, gồm các phần như sau:

1. Giải pháp và phương pháp luận;

2. Kế hoạch công tác.

5. Quy định về kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm:

Mục này quy định về quy trình kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, trình tự giao nộp sản phẩm (nếu có)... để phục vụ công tác thanh, quyết toán hợp đồng.